

Số: 792/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 23 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 726/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn H; địa chỉ: A đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Nguyễn Thị Đ; địa chỉ: B Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: C, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146 quyển số 02/2008 ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 09/6/2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/6/2023, ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Hai đương sự xác nhận có 01 con chung tên Lê Huyền T sinh ngày 01/9/2009. Đôi bên thống nhất giao con chung cho bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng cho con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 146 quyển số 02/2008 ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Đ là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Huyền T sinh ngày 01/9/2009. Bà Đ không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ việc này.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0011772 ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Linh